

Bản án số: 171/2025/HS-PT

Ngày: 07-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Ông Lê Quang Chiều

Ông Hoàng Văn Thành

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Thơm -

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 137/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Trần Quang D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 465/2024/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội.

*** Bị cáo được kháng cáo:**

TRẦN QUANG D, sinh ngày 05/3/1991 tại Hà Nội; ĐKKHKT: Thôn P, xã D, huyện T, TP Hà Nội; nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện T, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2023 đến ngày 11/7/2024, hủy bỏ biện pháp tạm giam để trưng cầu giám định tâm thần. Bị bắt tạm giam

lại từ ngày 30/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H, có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quang D có kháng cáo:**

Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1969 và ông **Trần Văn K**, sinh năm 1959; Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện T, TP Hà Nội, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang D:**

Ông **Nguyễn Quang T1** - Luật sư Văn phòng L1 và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/12/2023, Trần Quang D điều khiển xe máy Honda Wave biển kiểm soát 29F1-119.49 đến quán xăm hình Cucku của anh Đỗ Đức V tại địa chỉ số F ngõ B Đ, phường K, quận Đ, Hà Nội để xăm hình. Do không có tiền nên D nảy sinh ý định cướp tiền của người khác để trả tiền xăm. Khi đi, D mang theo 01 con dao gấp bằng kim loại giấu sẵn trong người. Đến khoảng 15 giờ 15 phút, sau khi xăm xong, D đi sang quán ốc “Hương T2” tại số B phố Đ gặp anh Lương Văn S (sinh năm 2005; trú tại Bần T, xã T, huyện M, Thanh Hóa), anh Phạm Ngọc H (sinh năm 1986; trú tại số C phố C, phường K, quận T, Hà Nội - cùng là nhân viên quán ốc), D liên tục nói “*Em ơi, tiền bảo kê 5.000.000 đồng*”, nhưng không thấy ai đưa tiền nên D rút con dao từ trong người ra, cầm ở tay phải đâm về phía trước đe dọa yêu cầu đưa tiền, lúc này anh H nói “*để gọi điện cho sếp*”, sau đó, anh H gọi điện báo Công an phường K. Do không thấy ai đưa tiền nên D đi xung quanh quán, dùng dao đâm về phía trước hướng về các nhân viên đang ở trong quán và tiếp tục hô “*Tiền đâu, tiền đâu*” khiến mọi người sợ hãi bỏ chạy.

Sau khi tiếp nhận thông tin, đồng chí Ngô Anh D1 - Phó Trưởng Công an phường K chỉ đạo đồng chí Nguyễn T3 và đồng chí Nguyễn Văn K1 (cả hai anh đều mặc trang phục Công an nhân dân) xuống hiện trường; đồng thời chỉ đạo đồng chí Phạm Tuấn H1 và Vũ Minh Đ đang tuần tra trình sát (mặc thường phục) tại khu vực gần đó đến hiện trường phối hợp.

Khi đến nơi, thấy D đang cầm dao trên tay phải, đồng chí T3 yêu cầu D hạ dao xuống nhưng D không chấp hành; đồng thời D cầm dao đuổi theo đồng chí T3. Trong quá trình tổ công tác khống chế, D đã dùng dao đâm 02 nhát vào phía sườn trái của đồng chí T3 làm đồng chí T3 bị thương. Ngay sau đó, tổ công tác Công an phường K đã khống chế D và đưa về trụ sở làm việc. Đồng chí T3 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện B.

Tại cơ quan điều tra, Trần Quang D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. D khai dùng dao đâm đồng chí T3 mục đích để chống lại việc thi hành công vụ của đồng chí T3 và tổ công tác Công an phường K.

Tại biên bản làm việc với Bệnh viện B: Đồng chí T3 bị vết thương vùng mạng sườn bên trái kích thước khoảng 1,5cm, vết thương cẳng tay trái kích thước 2cm.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 387/KLTTCT-TTPY ngày 29/3/2024 của Trung tâm pháp Y - Sở Y, kết luận:

“1. Các kết quả chính: Sẹo vết thương - vết mổ vùng ngực trái: 03%; Vết dẫn lưu vùng ngực trái: 01%; Sẹo vết thương mặt mu cẳng tay trái: 01%.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn T3 tại thời điểm giám định là 05%. Áp dụng theo phương pháp cộng lùi tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích của anh Nguyễn T3 do vật sắc nhọn gây nên. Con dao gấp bằng kim loại thường là vật sắc nhọn, có thể gây ra các thương tích của anh T3”.

Quá trình điều tra xác định Trần Quang D có bệnh án rối loạn cảm xúc hành vi sau sử dụng các chất gây ảo giác. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Trần Quang D.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 211/KLGĐ ngày 07/8/2024 của V1 - Bộ Y1, kết luận:

“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Trần Quang D bị L thần di chứng và khởi phát muộn do sử

dụng nhiều loại ma túy, mức độ nhẹ, theo Phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã F19.75.

Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi,”

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ được của Trần Quang D: 01 dao gập kim loại màu trắng dài khoảng 25cm, đầu nhọn, một lưỡi sắc, lưỡi dao kim loại dài 11,2cm. 01 chiếc xe máy Honda Wave biển kiểm soát 29F1-119.49.

Xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy Honda Wave biển kiểm soát 29F1-119.49, qua xác minh chủ sở hữu là của chị Trần Thùy T4 (sinh năm 1995; trú tại: thôn P, xã D, huyện T, Hà Nội - là em gái của D). Xét không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị T4.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn T3 (sinh 1982; trú tại P1208 21B4 Chung cư G đường P, phường C, quận B, Hà Nội) đã được gia đình bị cáo Trần Quang D bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Anh T3 không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho D.

Anh Lương Văn S và anh Phạm Ngọc H không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 465/2024/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Quang D phạm tội “*Cướp tài sản*” và “*Chống người thi hành công vụ*”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 330; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang D 05 (năm) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và 06 (sáu) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2024. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2023 đến ngày 11/7/2024.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/01/2025 người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quang D bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quang D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo không phải là người bình thường, bị bệnh không biết gì; Bị cáo chưa cướp được tài sản; Công an xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Ông nội bị cáo là lão thành cách mạng, bố, mẹ là đảng viên, công chức Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Quang D đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Quang D, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Cụ thể: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 330; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang D 05 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và 06 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 05 năm 06 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Quang D trình bày bản bào chữa cho rằng tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nhân thân chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Người bị thương tích đã nhận bồi thường, xin giảm nhẹ cho bị cáo; Gia đình có ông ngoại là cán bộ có công với cách mạng. Luật sư đề nghị áp

dụng điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Quang D đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quang D tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, tang vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút, tại quán ốc “Hương T4” ở số B phố Đ, phường K, quận Đ, Hà Nội, Trần Quang D thực hiện hành vi dùng 01 con dao gập kim loại màu trắng dài khoảng 25cm, đầu nhọn, một lưỡi sắc, lưỡi dao kim loại dài 11,2cm đe dọa anh Lương Văn S và anh Phạm Ngọc H - là nhân viên quán ốc, yêu cầu anh S và anh H phải đưa số tiền 5.000.000 đồng nói là tiền bảo kê. Ngay sau đó, anh H đã gọi điện trình báo Công an phường K. Được sự chỉ đạo của chỉ huy Công an phường, anh Nguyễn T3 và anh Nguyễn Văn K1 mặc trang phục Công an nhân dân xuống hiện trường. Khi thấy D đang cầm dao trên tay phải, anh T3 yêu cầu D hạ dao xuống nhưng D không chấp hành; đồng thời cầm dao đuổi theo anh T3. Trong quá trình tổ công tác khống chế, D đã dùng dao đâm 02 nhát vào phía sườn trái của anh T3 gây tổn thương cơ thể cho anh T3 là 05%, mục đích để chống lại việc thi hành công vụ của tổ công tác Công an phường K. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quang D đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Cướp tài sản*” và “*Chống người thi hành công vụ*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Quang D thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án,

xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình; nhân thân chưa tiền án tiền sự; người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo đã thay bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã xử phạt bị cáo Trần Quang D mức án 05 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và 06 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 05 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên bị cáo Trần Quang D có ông nội Trần Văn T5 là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều Huân chương kháng chiến hạng nhì, ba; mẹ đẻ bà Nguyễn Thị T trong quá trình công tác được tặng nhiều giấy khen là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự song cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Quang D, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ cải tạo đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo sớm được trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Quang D kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không ai phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 330; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Quang D 04 (Bốn) năm 06 (S1) tháng** tù về tội “*Cướp tài sản*”, **06 (S1) tháng** tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **05**

(Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **30/8/2024** (Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày **14/12/2023** đến ngày **11/7/2024**).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quang D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Đống Đa;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh